TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 01 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thành Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/01/2024 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hoài Th, sinh năm 1991; địa chỉ: phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; báo theo địa chỉ: phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1979; địa chỉ: phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31/7/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Hoài Th trình bày:*

- Về tình cảm: Chị và anh Trần Ngọc D có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2015 UBND phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh D nghiện rượu dẫn đến cải nhau

đánh đập, chửi vợ và đã ly thân từ tháng 07 năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm ai. Mong Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

- Về nuôi con chung: Theo chị Th trình bày chị và anh D có 02 con chung Trần Phạm Bảo Ng, sinh ngày 02/10/2015, Trần Ngọc Quốc B, sinh ngày 11/4/2018. Từ khi vợ chồng ly thân 02 cháu ở cùng chị Th, nguyện vọng chị xin được nuôi 02 cháu, yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng một tháng.

- Về chia tài sản: Chị Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn anh Trần Ngọc D trình bày tại bản biên bản xác minh ngày 27/10/2023*:

- Về tình cảm: Anh D không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh D trình bày đồng ý giao con cho chị Th nuôi dưỡng vì lý do anh hay đau ốm, không có công việc ổn định, tiền cấp dưỡng nuôi con anh không cấp dưỡng.

- Về chia tài sản: Anh D không trình bày về tài sản.

Tuy nhiên, anh trình bày như vậy nhưng anh không chịu ký vào biên bản có chữ ký của người tham gia xác minh mẹ anh D là bà Nguyễn Thị H, tổ trưởng tổ dân phố 7 phường Bắc Lý, Công an phường Bắc Lý.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện việc triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Việc ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi mở phiên tòa được thực hiện đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ.

- Đề nghị HĐXX, áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho ly hôn giữa chị Th và anh D. Giao cháu Ng, cháu B cho chị Th nuôi dưỡng, anh D đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Thanh có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh D, anh D có địa chỉ cư trú tại thành phố Đồng Hới. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh, chị theo quy định của pháp luật. Chị Thanh có mặt, anh Dũng vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 24/11/2023; Quyết định hoãn phiên toà ngày 11/12/2023. Tại phiên toà lần thứ hai anh Dũng tiếp tục vắng mặt HDXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hoài Th và anh Trần Ngọc D có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2015 tại UBND phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo giấy đăng ký kết hôn số 51/2015, quyển số 01/2015 việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Th và anh D là hợp pháp. Tại phiên toà chị Th xác định tình cảm của chị đối với anh D không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm của chị và anh ngày càng lạnh nhạt, hai bên đã cố gắng nhưng không có kết quả đã ly thân từ tháng 7/2021 cho tới nay. Anh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời trình bày tại biên bản xác minh anh không ký vào biên bản nhưng đã có những người chứng kiến việc xác minh của Toà án đã ký xác nhận vào Biên bản xác minh. Tuy anh không muốn ly hôn nhưng anh không có biện pháp khắc phục, khi Toà án thông báo hoà giải anh không có mặt hơn nữa anh, chị ly thân đã lâu ai đều có cuộc sống riêng của mình không quan tâm đến nhau. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy chị Thanh, anh Dũng có nhiều mâu thuẫn, sống không hợp tính, sống ly thân tháng 7/2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, ai tự lo cuộc sống riêng cho mình. Xác định được tình trạng hôn nhân của chị và anh không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xử cho chị Th được ly hôn anh D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung**:** Theo chị Th trình bày chị và anh D có 02 con chung Trần Phạm Bảo Ng, sinh ngày 02/10/2015, Trần Ngọc Quốc B, sinh ngày 11/4/2018.

Tại phiên toà chị Th có nguyện vọng nuôi 02 cháu vì từ khi vợ chồng ly thân 02 cháu ở cùng chị và theo đơn trình bày của cháu Ng đồng ý ở với chị Th. Anh D vắng mặt tại phiên toà nhưng theo Biên bản xác minh anh đồng ý giao 02 con cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Th để giao con cho chị chăm sóc nuôi dưỡng. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chị Th yêu cầu anh D đóng góp mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh D không đồng ý đóng góp vì công việc không ổn định, sức khoẻ hay đau ốm. Nhu cầu cần thiết của

một người con là rất cần thiết cần đảm bảo cuộc sống tối thiểu của một người con. Do đó buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị Th 2.000.000 đồng một tháng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về chia tài sản: Chị Th, khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Anh không đề cấp đến tài sản nên sau này anh Dũng có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14.

Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001671 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Anh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều
27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hoài Th và anh Trần Ngọc D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Phạm Bảo Ng, sinh ngày 02/10/2015, Trần Ngọc Quốc B, sinh ngày 11/4/2018 cho chị Phạm Thị Hoài Th, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Trần Ngọc D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với chị Th 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu một tháng) kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Chị Phạm Thị Hoài Th khai không có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trần Ngọc D không khai về tài sản sau này anh D có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí:

- Chị Phạm Thị Hoài Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001671 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Anh Trần Ngọc D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 09/01/2024, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc